

PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 423-CV/TU ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư;

Căn cứ Thông báo số 483-TB/VPTU ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy An Giang thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy chủ trương về sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh An Giang nằm phía Tây Nam của Tổ quốc thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 9.888,91 km², đặc điểm tự nhiên tương đối đa dạng (có đồng bằng, rừng, núi, biển đảo), có đường biên giới bộ giáp Campuchia dài 147,888 km; bờ biển dài 200 km, có ngư trường khai thác rộng 63.290 km², với hơn 143 hòn đảo lớn, nhỏ, lớn nhất là đảo Phú Quốc có diện tích 567 km². Dân số 5.097.062 người (trong đó, dân tộc Kinh 4.454.510 người, chiếm 87,4%, dân tộc Khmer 392.337 người, chiếm 7,7%; dân tộc Hoa 46.546

người, chiếm 0,9%; dân tộc Chăm 21.555, chiếm 0,4%; dân tộc Nùng 394 người, chiếm 0,01% và đồng bào các dân tộc thiểu số khác khoảng 181.720 người, chiếm 3,6%); dân số thành thị chiếm 25,9%, nông thôn chiếm 74,1%, dân số trong độ tuổi lao động chiếm 51,86%.

II. HIỆN TRẠNG ẤP, KHÓM, KHU PHỐ; NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHÓM, KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Hiện trạng ấp, khóm, khu phố

a) Toàn tỉnh có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 85 xã, 14 phường và 3 đặc khu; có 1.828 ấp, khóm, khu phố, trong đó: 1.475 ấp, 192 khóm, 161 khu phố (*phụ lục 1 kèm theo*).

b) Số ấp có dưới 400 hộ gia đình là: 407 (trong đó, có 25 ấp đặc thù) (*phụ lục 02 kèm theo*).

c) Số khóm, khu phố có dưới 550 hộ gia đình là: 104 (trong đó, có 23 khóm, khu phố đặc thù) (*phụ lục 03 kèm theo*).

d) Số ấp, khóm, khu phố đề nghị không thực hiện sắp xếp là: 1.103 (880 ấp; 223 khóm, khu phố) (*phụ lục 4 kèm theo*).

đ) Số ấp, khóm, khu phố thực hiện sắp xếp là 378, trong đó: 321 ấp, 36 khóm, 21 khu phố (*phụ lục 5 kèm theo*).

2. Hiện trạng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khóm, khu phố có mặt đến ngày 31/5/2026

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố (3 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng ấp, khóm, khu phố; Trưởng ban Công tác mặt trận) hiện có mặt: **4.529** người.

+ Bí thư chi bộ: có 1.821 người, trong đó có 888 kiêm nhiệm chức danh khác.

+ Trưởng ấp, khóm, khu phố: có 888 người, trong đó có 326 người kiêm nhiệm chức danh khác.

+ Trưởng ban Công tác Mặt trận: có 1.820 người, trong đó có 390 người kiêm nhiệm chức danh khác.

b) Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố (6 chức danh: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng ấp, khóm, khu phố; Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Chi Hội trưởng Hội Nông dân) hiện có mặt: **7.148** người, trong đó có 1.417 người kiêm nhiệm chức danh khác.

III. NGUYÊN TẮT, TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Về nguyên tắc

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh

bach; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các ấp, khóm, khu phố chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, khu phố cần xem xét các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

- Việc đặt tên ấp, khóm, khu phố được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, khu phố. Việc đổi tên ấp, khóm, khu phố thực hiện trong trường hợp trùng tên ấp, khóm, khu phố trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở ấp, khóm, khu phố.

2. Về tiêu chí của ấp, khóm, khu phố theo quy mô số hộ gia đình

- Ấp phải có từ 400 hộ trở lên; khóm, khu phố phải có từ 550 hộ trở lên.

- Quy mô số hộ gia đình đối với ấp, khóm, khu phố có yếu tố đặc thù:

Đối với ấp, khóm, khu phố thuộc miền núi, xã thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, ấp đặc biệt khó khăn, ấp ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; ấp, khóm, khu phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; ấp, khóm, khu phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định (*ấp có dưới 400 hộ; khóm, khu phố có dưới 550 hộ*).

- Cơ bản giữ nguyên đối với những ấp, khóm, khu phố có quy mô hộ gia đình đạt tiêu chí và các ấp, khóm, khu phố có yếu tố đặc thù (ấp, khóm, khu phố biên giới, hải đảo, miền núi, đặc biệt khó khăn). Trường hợp cần phải sắp xếp, thì giao Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu trao đổi với Sở Nội vụ để báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi quyết định.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Sắp xếp ấp có quy mô số hộ gia đình dưới 400 hộ; khóm, khu phố có quy mô số hộ gia đình dưới 550 hộ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, như sau:

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Số ấp, khóm, khu phố chưa sắp xếp	Số ấp, khóm, khu phố thực hiện sắp xếp	Số ấp, khóm, khu phố sau sắp xếp
1	Đặc khu Kiên Hải	13	1	12

2	Phường Châu Đốc	36	6	30
3	Phường Chi Lăng	10	2	8
4	Phường Long Xuyên	48	10	38
5	Phường Mỹ Thới	19	5	14
6	Phường Rạch Giá	61	9	52
7	Phường Tô Châu	15	7	8
8	Phường Thới Sơn	12	3	9
9	Phường Tịnh Biên	12	6	6
10	Phường Vĩnh Tế	16	4	12
11	Phường Vĩnh Thông	18	5	13
12	Xã An Biên	24	8	16
13	Xã An Châu	19	3	16
14	Xã An Cư	15	7	8
15	Xã An Minh	18	2	16
16	Xã Ba Chúc	14	1	13
17	Xã Bình An	20	8	12
18	Xã Bình Giang	10	3	7
19	Xã Bình Mỹ	19	7	12
20	Xã Bình Thạnh Đông	16	4	12
21	Xã Châu Thành	23	12	11
22	Xã Châu Phú	19	4	15
23	Xã Chợ Vàm	14	1	13
24	Xã Cô Tô	14	2	12
25	Xã Cù Lao Giêng	22	1	21
26	Xã Định Hòa	30	9	21
27	Xã Định Mỹ	15	1	14
28	Xã Đông Hòa	19	3	16
29	Xã Đông Hưng	14	4	10
30	Xã Đông Thái	27	7	20
31	Xã Giồng Riềng	36	9	27
32	Xã Gò Quao	24	9	15

33	Xã Giang Thành	18	8	10
34	Xã Hòa Điền	13	6	7
35	Xã Hòn Đất	25	6	19
36	Xã Hòa Thuận	15	4	11
37	Xã Hội An	22	1	21
38	Xã Kiên Lương	21	3	18
39	Xã Long Điền	20	1	19
40	Xã Long Kiến	23	3	20
41	Xã Long Thạnh	21	6	15
42	Xã Mỹ Đức	16	3	13
43	Xã Mỹ Thuận	24	7	17
44	Xã Nhơn Mỹ	31	1	30
45	Xã Núi Cấm	11	4	7
46	Xã Ngọc Chúc	19	8	11
47	Xã Sơn Kiên	14	5	9
48	Xã Ó Eo	12	2	10
49	Xã Ô Lâm	18	3	15
50	Xã Phú An	12	2	10
51	Xã Phú Hòa	13	5	8
52	Xã Phú Lâm	12	1	11
53	Xã Phú Tân	24	1	23
54	Xã Tân An	17	5	12
55	Xã Tân Hiệp	28	5	23
56	Xã Tân Hội	24	5	19
57	Xã Tân Thạnh	15	2	13
58	Xã Thạnh Đông	22	1	21
59	Xã Thạnh Hưng	21	4	17
60	Xã Thạnh Lộc	24	4	20
61	Xã Thạnh Mỹ Tây	27	13	14
62	Xã Tây Phú	12	3	9
63	Xã Tây Yên	22	4	18

64	Xã Tri Tôn	19	1	18
65	Xã U Minh Thượng	26	5	21
66	Xã Vĩnh An	10	2	8
67	Xã Vĩnh Bình	17	2	15
68	Xã Vĩnh Điều	11	1	10
69	Xã Vĩnh Gia	12	1	11
70	Xã Vĩnh Hanh	11	1	10
71	Xã Vĩnh Hòa	29	14	15
72	Xã Vĩnh Hòa Hưng	23	11	12
73	Xã Vân Khánh	11	2	9
74	Xã Vĩnh Phong	20	10	10
75	Xã Vĩnh Tuy	22	8	14
76	Xã Vĩnh Thạnh Trung	19	4	15
77	Xã Vĩnh Thuận	17	6	11
78	Xã Vĩnh Xương	15	6	9

2. Các ấp có quy mô số hộ gia đình dưới 400 hộ; xóm, khu phố có quy mô số hộ gia đình dưới 550 hộ không thực hiện sắp xếp

a) Có 40 ấp, khu phố có quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù:

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Số ấp, khu phố không thực hiện sắp xếp	Lý do không thực hiện sắp xếp	Ghi chú
1	Đặc khu Kiên Hải	3	Ấp An Bình, ấp Hòn Mấu, ấp Bãi Bắc là ấp hải đảo	
2	Phường Hà Tiên	11	- Khu phố I, khu phố III (Đông Hồ), khu phố I, khu phố II, khu phố III, khu phố IV (Bình San), khu phố Bà Lý, khu phố I (Pháo Đài), khu phố Mỹ Lộ và khu phố Xà Xía là khu phố là 10 ấp ở địa bàn biên giới. - Khu phố V (Đông Hồ) là khu phố hải đảo	

3	Xã Hòn Nghệ	2	Ấp Bãi Chường và ấp Bãi Nam là ấp hải đảo	
4	Xã Tiên Hải	2	Ấp Hòn Heo và ấp Hòn Ngang là ấp hải đảo	
5	Xã Sơn Hải	1	Ấp Hòn Ngang là ấp hải đảo	
6	Xã Tân Hiệp	1	Ấp B là ấp có dân cư sinh sống phân tán	
7	Xã Tân Hội	1	Ấp Kinh 4B là ấp có dân cư sinh sống phân tán	
8	Xã Cù Lao Giêng	1	Ấp Tân Thuận là ấp nằm biệt lập trên cồn trên sông	
9	Xã Mỹ Hòa Hưng	1	Ấp Mỹ Thạnh là ấp nằm biệt lập trên cồn trên sông	
10	Xã U Minh Thượng	5	Ấp An Hòa, ấp An Hưng, ấp Minh Thoại, ấp Minh Hưng, ấp Minh Thượng A là ấp có dân cư sinh sống phân tán	
11	Xã Ba Chúc	1	Ấp Vĩnh Thuận là ấp ở địa bàn biên giới	
12	Xã Vĩnh Gia	5	Ấp Phú Lâm, ấp Cây Gòn, ấp Cà Na, ấp Vĩnh An, ấp Vĩnh Lạc là ấp giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán	
13	Xã Phú Hữu	1	Ấp Vĩnh Phát là ấp có dân cư sinh sống phân tán	
14	Xã Vĩnh Tuy	1	Ấp Long Đồi là ấp có dân cư sinh sống phân tán	
15	Xã Vĩnh Điều	4	Ấp Vĩnh Lợi là ấp đặc biệt khó khăn; ấp Nha Sáp; ấp Tà Êm, ấp Đồng Cừ là ấp ở địa bàn biên giới	

b) Có 03 ấp có quy mô số hộ gia đình dưới 400 hộ không thực hiện sắp xếp do điều chỉnh số hộ gia đình của ấp liền kề để đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định:

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Áp chưa đủ tiêu chuẩn (dưới 400 hộ)		Áp sau điều chỉnh đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định	Ghi chú
		Tên áp	Số hộ gia đình của áp phải điều chỉnh		
I	Xã Hòa Hưng				
1		Áp Bảy Bền có 375 hộ	Điều chỉnh 129 hộ của áp Hòa Mỹ vào áp Bảy Bền	Áp Bảy Bền có 504 hộ	Sau khi điều chỉnh áp Hòa Mỹ còn 484 hộ
II	Xã Thoại Sơn				
1		Áp Kiên Hảo có 201 hộ	Điều chỉnh 218 hộ của áp Bình Thành vào áp Kiên Hảo	Áp Kiên Hảo có 419 hộ	Sau khi điều chỉnh áp Bình Thành còn 681 hộ
2		Áp Mỹ Giang có 231 hộ	Điều chỉnh 297 hộ của áp Bắc Thạnh vào áp Mỹ Giang	Áp Mỹ Giang có 528 hộ	Sau khi điều chỉnh áp Bắc Thạnh còn 811 hộ

3. Sau khi thực hiện sắp xếp trên địa bàn tỉnh An Giang còn **1.450** áp, khóm, khu phố. Trong đó: **1.154** áp, **156** khóm, **140** khu phố (*phụ lục 6 kèm theo*).

V. VỀ BỐ TRÍ NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn đối với nhân sự

a) Bí thư Chi bộ áp, khóm, khu phố:

- Trường hợp Bí thư Chi bộ áp, khóm, khu phố và Trưởng Ban Công tác Mặt trận là đảng ủy viên xã, phường, đặc khu: Thực hiện theo tiêu chuẩn tại Kế hoạch số 07-KH/TU, ngày 11/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 (*đại học chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị trở lên*).

- Trường hợp Bí thư Chi bộ áp, khóm, khu phố và Trưởng Ban Công tác Mặt trận chưa là đảng ủy viên: Áp dụng tương tự như tiêu chuẩn của Trưởng áp, khóm, khu phố.

b) Trưởng áp, khóm, khu phố:

- Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định (*không quá tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu*), ưu tiên là người thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm, khu phố; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên (*trường hợp khó khăn về nhân sự sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét quyết định*) hoặc trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của ấp, khóm, khu phố.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

2. Phương án bố trí nhân sự

Để tạo điều kiện bố trí lại người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm, khu phố sau sắp xếp cũng như bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau ngày 31/5/2026 theo chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy đề xuất không bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố và chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố (*nơi thực hiện sắp xếp và những nơi không sắp xếp*). Đối với những nơi khó khăn, chưa có nhân sự phù hợp thì có thể thực hiện kiêm nhiệm cho đến khi có nhân sự khi đủ điều kiện. Thực hiện sắp xếp chi bộ đồng bộ với sắp xếp ấp, khóm, khu phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm, khu phố

Sau khi sắp xếp ấp, khóm, khu phố theo Phương án này số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố (*chức danh Bí thư chi bộ; Trưởng ấp, khóm, khu phố; Trưởng ban Công tác mặt trận*) là **4.350** người.

4. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố

Sau sắp xếp ấp, khóm, khu phố theo Phương án này số người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố (6 chức danh: *Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng ấp, khóm, khu phố; Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Chi Hội*

trưởng Hội Nông dân) là **8.700** người.

VI. VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH ẤP, KHÓM, KHU PHỐ VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở ẤP, KHÓM, KHU PHỐ NGHỈ DO SẮP XẾP

1. Người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm, khu phố

- Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố nghỉ do sắp xếp ấp, khóm, khu phố được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về ấp, khóm, khu phố từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 nghỉ do thực hiện sắp xếp ấp, khóm, khu phố được hưởng chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do sắp xếp theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế.

2. Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khóm, khu phố nghỉ do sắp xếp ấp, khóm, khu phố, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện Phương án sắp xếp ấp, khóm, khu phố; chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp ấp, khóm, khu phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm, khu phố đồng thuận với việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, khu phố (*theo Hướng dẫn số 11/HĐ-MTTW-BTT ngày 08/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*); hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác mặt trận ở ấp, khóm, khu phố. Chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp ấp, khóm, khu phố; giám sát quá trình sắp xếp lại ấp, khóm, khu phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, khu phố, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ ở cơ sở.

3. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang (*bao gồm cả chính sách cho người tham gia công việc ở ấp, khóm, khu phố nghỉ do sắp xếp ấp, khóm, khu phố*); ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm, khu phố phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi kiểm tra, đôn đốc địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ tiêu chí và nguyên tắc sắp xếp ấp, khóm, khu phố và trên cơ sở Phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng Đề án sắp xếp ấp, khóm, khu phố; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu thông qua Đề án bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện, **hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.**

Trên đây là Phương án sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, vtco, “HT”.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng